

Handwritten signature

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 75 /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 11 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi
Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật
Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 và Luật số
131/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ
sung bởi Luật Hải quan số 54/2014/QH13, Luật Thủy sản số 18/2017/QH14, Luật
số 67/2020/QH14, Luật số 09/2022/QH15, Luật Thanh tra số 11/2022/QH15,
Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 88/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở
hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng
và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
15/2026/NĐ-CP, Nghị định số 33/2026/NĐ-CP và Nghị định số 100/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26 tháng 4 năm 2023 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về
quyền tác giả, quyền liên quan được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
134/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2023/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2023 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ
về quyền đối với giống cây trồng được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
33/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2013 của Chính
phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp được
sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 126/2021/NĐ-CP, Nghị định số 46/2024/NĐ-
CP và Nghị định số 186/2026/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 341/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2025
của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền
liên quan;*

Căn cứ Nghị định số 214/2026/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực trật tự, bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Hải Phòng tại Tờ trình số 261/TTr-SKHCN ngày 30/8/2026;

Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

2. Quyết định này thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 2913/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc ban hành Quy chế phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

b) Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 17/10/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp phòng, chống xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố Hải Phòng ban hành kèm theo Quyết định số 2913/2014/QĐ-UBND ngày 24/12/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP Chính phủ, Bộ KH&CN;
- Vụ Pháp chế - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- TT Thành ủy, TT HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- VPTU;
- VP Đoàn ĐBQH thành phố;
- Các Sở, ban, ngành TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Chi cục Hải quan khu vực III;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- CVP, các PCVP UBND TP;
- Các Phòng: VX, NVKTGS;
- Công TTĐT thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, N.H.Điện.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Minh Cường

QUY CHẾ
Phối hợp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ
trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ (bao gồm: quyền sở hữu công nghiệp, quyền tác giả và quyền liên quan, quyền đối với giống cây trồng) của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Các sở, ban, ngành thành phố.
- Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

- Tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ và pháp luật có liên quan.
- Việc phối hợp dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định; xác định rõ trách nhiệm của cơ quan chủ trì, cơ quan đầu mối phối hợp và các cơ quan có liên quan.
- Bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch; không lạm dụng hoạt động phối hợp để gây phiền hà, sách nhiễu cho tổ chức và cá nhân.
- Bảo đảm tính chủ động, kịp thời, thường xuyên, chặt chẽ trong quá trình phối hợp; duy trì trao đổi, cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác phục vụ công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
- Kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và hỗ trợ giải quyết tình huống phức tạp trong hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền; bảo đảm việc

phối hợp không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị và được thực hiện đồng bộ, hiệu quả.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Phối hợp trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ.
2. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ.
3. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ.

Điều 5. Phương thức và trách nhiệm phối hợp

1. Cơ quan chủ trì, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tùy theo tính chất, nội dung công việc, có thể áp dụng một hoặc một số phương thức phối hợp sau: trao đổi thông tin qua điện thoại; lấy ý kiến bằng văn bản; tổ chức cuộc họp; tổ chức đoàn khảo sát; tổ chức thanh tra, kiểm tra hoặc đoàn công tác liên ngành; trao đổi, làm việc trực tiếp trong trường hợp cần thiết đến Thủ trưởng cơ quan phối hợp để yêu cầu, đề nghị thực hiện nhiệm vụ có liên quan cần phối hợp.

Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và pháp luật về nội dung được giao chủ trì.

2. Cơ quan phối hợp trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm:

a) Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, ý kiến theo lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành liên quan đến công tác quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ và các vấn đề có liên quan theo đề nghị của cơ quan chủ trì;

b) Cử cán bộ, công chức có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp tham gia phối hợp kiểm tra, xử lý khi có yêu cầu; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc cử cán bộ, công chức tham gia. Trường hợp phối hợp thông qua tổ chức cuộc họp, đoàn khảo sát hoặc đoàn công tác liên ngành, cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về nhiệm vụ và ý kiến của cán bộ, công chức được cử tham gia. Cán bộ, công chức được cử phải thực hiện đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 trong thi hành công vụ, chấp hành sự phân công của cơ quan hoặc người chủ trì và chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm tra khi được giao nhiệm vụ;

c) Trường hợp cơ quan liên quan không thực hiện nhiệm vụ phối hợp thì cơ quan chủ trì quyết định việc thực hiện nhiệm vụ được giao hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố để chỉ đạo thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ phối hợp.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Phối hợp trong công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành theo quy định;

b) Triển khai, tổ chức thực hiện và theo dõi việc thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ; kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định không phù hợp với thực tiễn hoặc chồng chéo, mâu thuẫn;

c) Sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ để hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ trong việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý;

b) Phối hợp triển khai, tổ chức thực hiện và theo dõi việc thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, bất cập, quy định chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không còn phù hợp với thực tiễn thuộc phạm vi quản lý của ngành, lĩnh vực, địa phương;

c) Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, kết quả thực tiễn và tham gia sơ kết, tổng kết việc thi hành pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 7. Phối hợp trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ; đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực thi quyền sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức tới các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân nhằm phòng, chống vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ, hiểu rõ quyền và nghĩa vụ khi tiến hành các hoạt động liên quan đến thực thi quyền sở hữu trí tuệ;

b) Tổ chức các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho lực lượng thực thi và các tổ chức, doanh nghiệp.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan

a) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý;

b) Cử cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các đối tượng có liên quan tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về sở hữu trí tuệ;

c) Phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu, tình hình thực tiễn, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý để phục vụ việc xây dựng nội dung, chương trình đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng.

3. Các cơ quan thông tin đại chúng trên địa bàn thành phố phối hợp với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân cấp xã phổ biến, giáo dục pháp luật về sở hữu trí tuệ trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 8. Phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch kiểm tra hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực thi quyền sở hữu công nghiệp trên địa bàn thành phố;

b) Cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra; phối hợp cung cấp ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để xử lý các vụ việc xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.

2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch kiểm tra hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực thi quyền tác giả và quyền liên quan;

b) Cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra; phối hợp cung cấp ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để xử lý các vụ việc xâm phạm quyền tác giả và quyền liên quan.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương lập kế hoạch kiểm tra hằng năm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực thi quyền đối với giống cây trồng;

b) Cử công chức có chuyên môn phù hợp tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra; phối hợp cung cấp ý kiến chuyên môn theo yêu cầu của cơ quan chủ trì để xử lý các vụ việc xâm phạm quyền đối với giống cây trồng.

4. Chi cục Quản lý thị trường có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hoạt động kiểm tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính đối với hành vi xâm phạm sở hữu trí tuệ theo thẩm quyền;

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các cơ quan liên quan áp dụng các biện pháp nghiệp vụ phục vụ hoạt động kiểm tra và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có hành vi lợi dụng các sản phẩm dịch

thương mại điện tử, mạng xã hội, ứng dụng bán hàng trực tuyến để kinh doanh hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn thành phố;

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Công an thành phố và các cơ quan liên quan trao đổi thông tin, xác minh, nhận diện hàng hóa; cử lực lượng tham gia kiểm tra liên ngành và chuyển vụ việc vượt thẩm quyền đến cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định.

5. Chi cục Hải quan khu vực III có trách nhiệm

a) Tổ chức lực lượng tuần tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu, kịp thời phát hiện hàng hóa có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, tiến hành thu thập thông tin, áp dụng biện pháp tạm dừng làm thủ tục hải quan theo quy định và xử lý vi phạm đối với các hành vi vi phạm theo thẩm quyền;

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Chi cục Quản lý thị trường, Công an thành phố và các cơ quan liên quan trao đổi, cung cấp thông tin, xác minh, nhận diện hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, quá cảnh có dấu hiệu xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; chuyển vụ việc vượt thẩm quyền theo quy định.

6. Thanh tra thành phố có trách nhiệm

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường để xây dựng và ban hành kế hoạch thanh tra hằng năm về việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức trên địa bàn thành phố;

b) Tổ chức thanh tra theo kế hoạch, thanh tra đột xuất vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ hoặc thanh tra theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;

c) Theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện các kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra liên quan đến lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

7. Công an thành phố có trách nhiệm

a) Chủ trì hoặc phối hợp kiểm tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ;

b) Tổ chức điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật;

c) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan trong công tác phòng ngừa, phát hiện, kiểm tra và xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; kịp thời trao đổi, cung cấp thông tin về các vụ việc, hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật về sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền để phối hợp xử lý theo quy định.

8. Các sở, ngành khác có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện hoạt động kiểm tra, xử lý hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ;

b) Phối hợp chặt chẽ với Thanh tra thành phố và các cơ quan, đơn vị trong việc cung cấp thông tin, tài liệu và cử người tham gia các đoàn thanh tra, kiểm tra khi có yêu cầu; thực hiện các kết luận và kiến nghị xử lý của Thanh tra thành phố liên quan đến các hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

9. Việc giải quyết đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

Khi nhận được đơn thư kiến nghị, phản ánh, khiếu nại và tố cáo liên quan đến hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ; các cơ quan có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền xử lý, xác minh, kiểm tra, giải quyết theo quy định hiện hành.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo về tình hình hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ

1. Định kỳ hằng năm, các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tổng hợp, đánh giá tình hình kết quả công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi quản lý của mình, gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố; cụ thể:

a) Thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm: Tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của năm kỳ báo cáo;

b) Thời hạn gửi báo cáo: Các cơ quan, đơn vị gửi báo cáo theo Phụ lục về Mẫu Đề cương báo cáo ban hành kèm theo Quy chế này về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 25 tháng 12 hằng năm.

2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm tổng hợp kết quả của các cơ quan, đơn vị, địa phương; báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố, Bộ Khoa học và Công nghệ về tình hình hoạt động thực thi quyền sở hữu trí tuệ trước ngày 10 tháng 01 của năm kế tiếp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Quy chế này; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

Phụ lục

MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

*(Ban hành kèm theo Quy chế kèm theo Quyết định số/2026/QĐ-UBND
ngày/...../2026 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

I. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÔNG TÁC PHỐI HỢP

(Đề nghị các cơ quan bám sát chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Quy chế để báo cáo các nội dung tương ứng)

1. Công tác chỉ đạo, điều hành và tham mưu xây dựng pháp luật

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai công tác thực thi quyền sở hữu trí tuệ tại cơ quan, đơn vị, địa phương.
- Kết quả tham gia đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, chính sách.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và đào tạo

- Kết quả tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật (số buổi, hình thức, đối tượng tham gia, hiệu quả).
- Công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ cho cán bộ thực thi.

3. Kết quả thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

- Tình hình vi phạm (quy mô, tính chất, phương thức, thủ đoạn vi phạm nổi lên trong kỳ báo cáo, đặc biệt trên không gian mạng và thương mại điện tử).
- Kết quả thanh tra, kiểm tra chuyên ngành độc lập.
- Kết quả phối hợp tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành.
- Kết quả xử lý vi phạm hành chính, xử lý hình sự và các biện pháp kiểm soát tại biên giới.

(Kèm theo số liệu cụ thể tại các Biểu mẫu thống kê).

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đánh giá kết quả đạt được

2. Những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm tiếp theo

2. Đề xuất, kiến nghị

- Kiến nghị với Ủy ban nhân dân thành phố.
- Kiến nghị với các Bộ, ngành Trung ương.

BIỂU MẪU KÈM THEO ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Số liệu tính từ ngày 15/12 năm trước đến ngày 14/12 năm báo cáo)

1. Các văn bản pháp luật được ban hành trong năm về thực thi quyền sở hữu trí tuệ

TT	Tên văn bản	Cơ quan chủ trì xây dựng	Cơ quan ban hành	Số văn bản, ngày ban hành
1				
2				
...				

2. Hoạt động đào tạo, tuyên truyền về sở hữu trí tuệ

STT	Nội dung đào tạo, tuyên truyền	Hình thức đào tạo, tuyên truyền	Đối tượng chính	Cơ quan tổ chức	Số lượt người	Thời gian
1						
2						
...						

3. Công tác hướng dẫn đăng ký, xác lập, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ

Đối tượng quyền sở hữu trí tuệ	Đăng ký, xác lập quyền sở hữu trí tuệ (Số lượt hướng dẫn)	Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ		
		Số lượt hướng dẫn	Số vụ được hướng dẫn và đã nộp đơn	Số vụ được giải quyết
Quyền sở hữu công nghiệp				
Sáng chế/giải pháp hữu ích				
Kiểu dáng công nghiệp				
Nhãn hiệu				
Chỉ dẫn địa lý				
Các đối tượng khác (thiết kế bố trí, tên thương mại...)				
Quyền tác giả, quyền liên quan				
Quyền tác giả				
Quyền liên quan				
Quyền đối với giống cây trồng				

4. Số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ bằng biện pháp hành chính

4.1. Thống kê số vụ xử lý xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ		Thanh tra	Quản lý thị trường	Công an	Hải quan	UBND cấp xã	UBND cấp tỉnh
Quyền sở hữu công nghiệp							
Đối tượng quyền sở hữu công	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						

nghiệp (cụ thể theo từng đối tượng: sáng chế, kiểu dáng công nghệ, nhân hiệu...)¹	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)						
	Số sản phẩm bị xử lý						
	Số vụ cần trung cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
Quyền tác giả, quyền liên quan							
Đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan²	Số vụ						
	Phạt cảnh cáo (vụ)						
	Phạt tiền (vụ)						
	Tổng số tiền phạt (triệu đồng)						
	Số sản phẩm bị xử lý						
	Số vụ cần trung cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn						
Quyền đối với giống cây trồng							
Số vụ							
Phạt cảnh cáo (vụ)							
Phạt tiền (vụ)							
Tổng số tiền phạt (triệu đồng)							
Số sản phẩm bị xử lý							
Số vụ cần trung cầu giám định/ xin ý kiến chuyên môn							

4.2. Thống kê chi tiết các vụ việc thực thi tiêu biểu, nghiêm trọng (nếu có)

STT	Thời gian xử lý		Địa điểm	Cơ quan xử lý	Đối tượng sở hữu trí tuệ	Nội dung vụ việc (biện pháp xử lý được áp dụng, tình hình giải quyết, các biện pháp xử lý hàng hoá, người xâm phạm)	Ghi chú
	Bắt đầu	Kết thúc					
1							
2							
...							

¹ Thống kê theo từng đối tượng quyền sở hữu công nghiệp cụ thể: sáng chế/giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại....

² Thống kê theo từng đối tượng quyền tác giả, quyền liên quan.

5. Số vụ tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa bị nghi ngờ xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ

Vụ việc	Số vụ tạm dừng		Số vụ xử phạt vi phạm hành chính
	Theo yêu cầu của chủ thể quyền	Chủ động của cơ quan hải quan (đối với hàng giả mạo sở hữu trí tuệ)	
Hàng hóa giả mạo sở hữu trí tuệ, trong đó:			
Hàng hóa giả mạo nhãn hiệu			
Hàng hóa giả mạo chỉ dẫn địa lý			
Hàng hóa sao chép lậu			
Hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, trong đó:			
<i>Quyền sở hữu công nghiệp</i>			
Sáng chế/giải pháp hữu ích			
Kiểu dáng công nghiệp			
Nhãn hiệu			
Chỉ dẫn địa lý			
<i>Quyền tác giả, quyền liên quan</i>			
Quyền tác giả			
Quyền liên quan			
<i>Quyền đối với giống cây trồng</i>			